

MỤC LỤC

Chương 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ HỌC MÁC-LÊNIN

1. KHÁI QUÁT SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC- LÊNIN
2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁCLÊNIN
 - 2.1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác-Lênin
 - 2.2. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác-Lênin
3. CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN
 - 3.1. Chức năng nhận thức
 - 3.2. Chức năng thực tiễn
 - 3.3. Chức năng tư tưởng
 - 3.4. Chức năng phương pháp luận

Chương 2 HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG

1. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ HÀNG HÓA
 - 1.1. Sản xuất hàng hóa
 - 1.2. Hàng hóa
 - 1.3. Tiền
 - 1.4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt
2. THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
 - 2.1. Thị trường
 - 2.2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường

Chương 3: GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

1. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ
 - 1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư
 - 1.2. Bản chất của giá trị thặng dư
 - 1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa
2. TÍCH LŨY TƯ BẢN
 - 2.1. Bản chất của tích lũy cơ bản
 - 2.2. Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy
 - 2.3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản
3. CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
 - 3.1. Lợi nhuận
 - 3.2. Lợi tức
 - 3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa

Chương 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

1. QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
2. ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
 - 2.1. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường
 - 2.2. Lý luận của V.I.Lênin độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản

Chương 5 KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM

1. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM
 - 1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam Bản chất của giá trị thặng dư
 - 1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
 - 1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
2. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM
 - 2.1. Sự cần thiết hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
 - 2.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu
3. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM
 - 3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế
 - 3.1.1. Lợi ích kinh tế
 - 3.1.2. Quan hệ lợi ích kinh tế
 - 3.2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích
 - 3.2.1. Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế
 - 3.2.2. Điều hòa lợi ích giữa cá nhân – doanh nghiệp – xã hội
 - 3.2.3. Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội
 - 3.2.4. Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế

Chương 6 “CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM”

1. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM
 - 1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa
 - 1.1.1. Khái quát về cách mạng công nghiệp
 - 1.1.2. Công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới
 - 1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam
 - 1.2.1. Tính tất yếu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam
 - 1.2.2. Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam
 - 1.3. công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư
 - 1.3.1. Quan điểm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư
 - 1.3.2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam thích ứng với cách mạng công nghiệp lần thứ tư
2. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM
 - 2.1. Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế
 - 2.1.1. Khái niệm và sự cần thiết khách quan hội nhập kinh tế quốc tế
 - 2.1.2. Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế
 - 2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam
 - 2.2.1. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế
 - 2.2.2. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế
 - 2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phát triển của Việt Nam
 - 2.3.1. Nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại

- 2.3.2. Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp
- 2.3.3. Tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các liên kết kinh tế quốc tế và khu vực
- 2.3.4. Hoàn thiện thể chế kinh tế và luật pháp
- 2.3.5. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế
- 2.3.6. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ của Việt Nam

DANH SÁCH CÂU HỎI 1

CHỦ ĐỀ 1: Sản xuất hàng hóa ra đời trong điều kiện nào? Hiện nay Việt Nam có điều kiện để phát triển sản xuất hàng hóa không? Vì sao?

CHỦ ĐỀ 2: Giá cả hàng hóa là gì? Giá cả lên xuống do nhân tố nào chi phối? yếu tố nào quyết định giá cả? Lạm phát có liên quan đến giá cả như thế nào?

CHỦ ĐỀ 3: Vai trò của thị trường thể hiện ở các quy luật kinh tế nào? Quy luật giá trị có phải là quy luật kinh tế cơ bản của sản xuất hàng hóa không? Vì sao?

CHỦ ĐỀ 4: Tiền là gì, tiền có mấy chức năng? Chức năng nào phải dùng tiền vàng? Chức năng nào liên quan đến xuất hiện tiền giấy? Chức năng nào là cơ bản nhất, vì sao?

CHỦ ĐỀ 5: Lực lượng tham gia thị trường gồm những ai? Đâu là nhân tố khách quan của thị trường, đâu là nhân tố chủ quan?

CHỦ ĐỀ 6: Có mấy nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa? Các nhân tố ảnh hưởng đến đại lượng giá trị hàng hóa như thế nào? Cho ví dụ minh họa?

CHỦ ĐỀ 7: Tại sao nói: “giá trị thặng dư là học thuyết trung tâm trong học thuyết kinh tế của Mác”? Giá trị thặng dư có mấy hình thái và liên quan đến các phương pháp sản xuất ra nó là gì? Liên hệ với Việt Nam?

CHỦ ĐỀ 8: Nghiên cứu tích lũy tư bản rút ra ý nghĩa gì về nhân tố ảnh hưởng và các quy luật của tích lũy tư bản?

CHỦ ĐỀ 9: Tại sao lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận được coi là những chỉ tiêu kinh tế quan trọng của hoạt động kinh tế? Việc hình thành tỷ suất lợi nhuận bình quân rút ra ý nghĩa gì trong việc đầu tư sản xuất vào các ngành kinh tế khác nhau?

CHỦ ĐỀ 10: Trình bày các hình thức tổ chức độc quyền dưới CNTB? Ngày nay, hình thức tổ chức độc quyền nào phát triển mạnh nhất và những biểu hiện mới là gì?

CHỦ ĐỀ 11: Nghiên cứu hàng hóa sức lao động có ý nghĩa gì trong việc hình thành thị trường sức lao động ở Việt Nam hiện nay?

CHỦ ĐỀ 12: Nêu sự cần thiết phải phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

CHỦ ĐỀ 13: Từ các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường, anh (chị) hãy thử nêu quan hệ lợi ích giữa quản lý và bị quản lý trong các cơ sở kinh tế hiện nay ở Việt Nam?

CHỦ ĐỀ 14: Sự khác nhau giữa phân chia tư bản thành tư bản bất biến, tư bản khả biến với sự phân chia tư bản thành tư bản cố định và tư bản lưu động ở những tiêu chí nào?

CHỦ ĐỀ 15: Sự cần thiết khách quan phải hội nhập kinh tế quốc tế? Hội nhập quốc tế là gì? Lợi ích từ Hội nhập kinh tế đến sự phát triển kinh tế của Việt Nam?

DANH SÁCH CÂU HỎI 2

Câu 1: Trình bày khái niệm hàng hoá và hai thuộc tính của hàng hoá?

Câu 2: Trình bày khái niệm lượng giá trị hàng hoá và các nhân tố ảnh hưởng tới lượng giá trị hàng hoá.

Câu 3: Trình bày nội dung quy luật giá trị và tác động của quy luật giá trị.

Câu 4: Nêu nguồn gốc, bản chất của tiền. Phân tích các chức năng của tiền.

5/ Nền sản xuất hàng hóa

- Trình bày khái niệm sản xuất hàng hóa

- Phân tích hai điều kiện tồn tại và phát triển nền sản xuất hàng hóa

- Chỉ ra mâu thuẫn cơ bản của sản xuất hàng hóa -Nêu các ưu thế của sản xuất hàng hóa

9/ Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối & Sản xuất giá trị thặng dư tương đối

- Tất cả khái niệm giá trị thặng dư có ở đây**

Câu 14: Phân tích đặc điểm sự tập trung sản xuất và sự hình thành tổ chức độc quyền

- Các nguyên nhân dẫn tới sự hình thành các tổ chức độc quyền

- Các hình thức tổ chức độc quyền:

- Biểu hiện mới

Câu 15: Phân tích đặc điểm xuất khẩu tư bản

Câu 16: Chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước

Câu 17: Phân tích đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

Câu 18: Khái niệm, cấu trúc thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN và sự phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong hoàn thiện thể chế.

Câu 19: Phân tích quan hệ lợi ích kinh tế và vai trò của Nhà nước trong việc điều hòa quan hệ lợi ích kinh tế

Câu 20: Đặc trưng của Cách mạng khoa học công nghệ hiện đại và nội dung Công nghiệp hóa của Việt Nam, thích ứng với CM Công nghiệp 4.0

? Tại sao nhà tư bản bán hàng hóa đúng giá trị vẫn thu được giá trị thặng dư

Nguyên nhân là, nhà tư bản được quyền sở hữu toàn bộ giá trị mới cho công nhân tạo ra, nhưng vì nhà tư bản phải trả công nhân một phần bằng đúng giá trị sức lao động, thế nên, phần giá trị thặng dư mà nhà tư bản được hưởng = giá trị mới - giá trị sức lao động.

? Các hình thức biểu hiện GTTD

Lợi nhuận thương nghiệp: là một phần giá trị thặng dư được tạo ra trong quá trình sản xuất mà nhà tư bản công nghiệp nhượng cho tư bản thương nghiệp, để tư bản thương nghiệp bán hàng hoá thay cho mình

Lợi tức: Là 1 phần của lợi nhuận bình quân người đi vay trả cho người vay vì đã sử dụng lượng tiền nhàn rỗi của người cho vay

Địa tô TBCN: Là 1 phần GTTD còn lại sau khi đã khấu trừ đi phần lợi nhuận bình quân mà các nhà tư bản kinh doanh trên lĩnh vực nông nghiệp phải trả cho địa chủ

? Tại sao các quốc gia cần phải tiến hành công nghiệp hóa

Nó tạo điều kiện để biến đổi về chất lượng sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng sức chế ngự của con người đối với tự nhiên, tăng trưởng và phát triển kinh tế. Do đó góp phần ổn định và nâng cao đời sống nhân dân.

? MQH giữa giá trị hàng hóa (GTHH) và GTTD

Giống nhau: Do hao phí lao động xã hội của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa tạo ra.

Khác nhau: Giá trị hàng hóa : là sự kết tinh giữa lao động quá khứ (c) và lao động hiện tại tức lao động tạo ra giá trị mới (v + m). Giá trị hàng hóa là biểu hiện mối quan hệ sản xuất xã hội giữa những người sản xuất hàng hóa.

Giá trị thặng dư: là một bộ phận giá trị mới (v + m), là bộ phận cấu thành nên giá trị hàng hóa. Giá trị thặng dư là biểu hiện mối quan hệ giữa người sở hữu tư liệu sản xuất và người sở hữu hàng hóa sức lao động (giữa nhà Tư bản và người làm thuê).

? Tăng giá trị thặng dư siêu ngạch

tăng năng suất lao động để rút ngắn thời gian lao động cần thiết → tăng năng suất cá biệt

áp dụng phương pháp sản xuất tốt nhất để tăng năng suất lao động trong xí nghiệp của mình nhằm giảm giá trị cá biệt của hàng hoá thấp hơn giá trị xã hội của hàng hoá